TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2018
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Văn Thành**
2. Ông **Võ Văn Cường**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Âu Thị Thảo** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên toà.*
Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 402/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về "tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ D** sinh năm: 1991
Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang
2. Bị đơn: Anh **Lê Bá D** sinh năm: 1988
Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Chị và anh Lê Bá D tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình, anh D thường uống rượu về chửi, đánh chị nên chị và anh D sống ly thân với nhau từ ngày 20 tháng 3 năm 2017 đến nay không có hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh D nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: chị và anh D có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bá H, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2012 hiện đang sống với anh D. Nay chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn bản tự khai không ghi ngày tháng năm, biên bản hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2018 bị đơn là anh Lê Bá D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ D xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2011 trên cơ sở mai mối, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, nay anh vẫn còn tình cảm với chị D nên không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi 01 con chung tên Lê Nguyễn Bá H, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2012 hiện đang sống với anh. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Bá D tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2011 đến ngày 21 tháng 5 năm 2012 được Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh D được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên trong quá trình chung sống chị D và anh D đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như anh chị trình bày, chị D và anh D cũng không còn chung sống với nhau từ tháng 3 năm 2017 đến nay mà không có hàn gắn tình cảm được với nhau cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị D được ly hôn với anh D là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị D và anh D có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bá H, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2012 hiện đang sống với anh D. Tại phiên tòa chị D và anh D đều thống nhất để anh D nuôi con chung. Xét thấy cháu H hiện đang sống với anh D đã lâu dài và ổn định, cần tránh sự xáo trộn cuộc sống của cháu H do đó giao cháu H cho anh D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với sự thỏa thuận của chị D, anh D về việc nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: anh D không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Lê Bá D.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao 01 con chung tên Lê Nguyễn Bá H, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2012 cho anh Lê Bá D trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị Mỹ D do anh Lê Bá D không yêu cầu.

2.3 Chị D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nếu chị D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì anh D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với chị D.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08745 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D; chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ